

UBND TỈNH THANH HOÁ
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2172* /SYT-KHTC

Thanh Hoá, ngày *13* tháng 8 năm 2018

V/v xây dựng dự toán chi tiết 2019 và dự kiến chi tiết chi NSNN năm 2020-2021.

Kính gửi: Các đơn vị trong ngành y tế

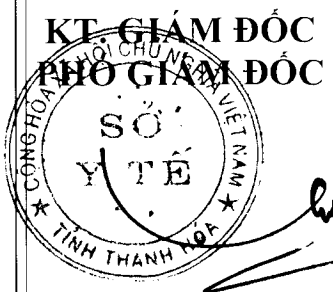
Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 18/6/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021;

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 22/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Thực hiện công văn số 3223/TB-STC ngày 15/8/2018 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thông báo số kiểm tra dự toán thu chi NSNN năm 2019 và dự kiến thu chi NSNN năm 2020-2021.

Trên cơ sở số kiểm tra dự toán thu chi NSNN năm 2019 và dự kiến thu chi NSNN năm 2020-2021. Sở Y tế đề nghị các đơn vị xây dựng dự toán chi tiết 2019 và dự kiến chi tiết chi NSNN năm 2020-2021 gửi về Sở Y tế (Phòng Kế hoạch Tài chính) trước ngày 25/8/2018 để tổng hợp báo cáo. *23*

- Nơi nhận:**
- Như trên;
 - Lưu: VT, KHTC.



Phạm Ngọc Thơm

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 3223/TB - STC

V/v thông báo số kiểm tra dự toán thu chi NSNN năm 2019 và dự kiến thu chi NSNN năm 2020 - 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 6 năm 2018

SỞ TÀI CHÍNH THANH HÓA

ĐẾN Số: 2521
 Ngày: 15/6/2018
 Chuyển:
 Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Sở Y tế Thanh Hóa.

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 18/6/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021.

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 22/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Thực hiện Công văn số 2577/STC - QLNS.TTK ngày 05/7/2018 của Sở Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021;

Sở Tài chính Thông báo số kiểm tra dự toán thu chi NSNN năm 2019 và dự kiến thu chi NSNN năm 2020-2021 của ngành y tế như sau:

1. Dự toán thu phí năm 2019:

Tổng số:	6.125 Triệu đồng
- Văn phòng Sở:	3.450 Triệu đồng
- Các đơn vị trực thuộc:	2.675 Triệu đồng

2. Dự toán chi NSNN 2019:

a. Dự toán chi của Văn phòng Sở Y tế:	16.570 Triệu đồng
b. Dự toán chi của các đơn vị trực thuộc:	978.846 Triệu đồng
c. Các chương trình, nhiệm vụ của ngành:	248.000 Triệu đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Tổ chức thực hiện:

Trên cơ sở số kiểm tra dự toán thu chi NSNN năm 2019 và dự kiến thu chi NSNN năm 2020, 2021 được thông báo, Sở Tài chính đề nghị:

3.1. Đối với dự toán chi của Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc: Sở Y tế thông báo đến các đơn vị trực thuộc để xây dựng dự toán chi tiết 2019 và dự kiến chi tiết chi NSNN năm 2020 - 2021.



2/8
chính? (2018)
Lg
ngày 22/8/2018
E số m
lưu v3 gửi các đơn vị
Đưa

3.2. Đối với các chương trình, nhiệm vụ của ngành: Đề nghị Sở Y tế phối hợp với các địa phương và đơn vị có liên quan lập dự toán phân bổ chi tiết theo nội dung đến từng địa phương, đơn vị.

3.3. Đối với các nội dung chi tiêu mới: đề nghị cung cấp đầy đủ hồ sơ văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Hồ sơ gửi về Sở Tài chính trước ngày 25/8/2018 để tổng hợp báo cáo. Trường hợp đơn vị có nhu cầu thảo luận dự toán năm 2019 thì đăng ký lịch thảo luận với Sở Tài chính.

Sở Tài chính thông báo để Sở Y tế phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, Phó GD ;
- Lưu: VT, TC-HCSN, QLNS.TTK.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hà Mạnh Quân

SỔ KIỂM TRA THU, CHI NSNN NĂM 2019 VÀ DỰ KIẾN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020-2021
NGÀNH Y TẾ

(Kèm theo công văn số 3223/TB - STC ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Sở Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Đơn vị	Giai đoạn 2019 - 2021	Số kiểm tra 2019			Dự kiến năm 2020	Trong đó		
			Tổng số	Trong đó			Chi hoạt động thường xuyên	DK số kiểm tra 2021	Chi hoạt động thường xuyên
				KP Chi hoạt động thường xuyên	KP Chi hoạt động không TX				
A	B	1=2+5+7	2	3	4	5	6	7	8
A	Tổng số thu, chi, nộp NS phí								
	Số thu phí	21 269	6 125	6 125		7 044	7 044	8 100	8 100
	Số nộp NSNN	3 056	880	880		1 012	1 012	1 164	1 164
	Chi từ nguồn thu phí được để lại	18 213	5 245	5 245		6 032	6 032	6 937	6 937
TĐ	Văn phòng Sở y tế								
I	Tổng số thu, chi, nộp NS phí								
	Số thu phí	2 400	3 450	3 450		3 795	3 795	4 364	4 364
	Số nộp NSNN	480	690	690		794	794	913	913
	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1 920	2 760	2 760		3 174	3 174	3 650	3 650
B	Tổng chi (bao gồm các nhiệm vụ, mục tiêu)	3 410 658	1 243 416	912 312	331 104	1 186 121	912 312	981 121	917 145
I	Dự toán chi NSNN	2 957 658	995 416	912 312	83 104	981 121	912 312	981 121	917 145
1	Chi Quản lý hành chính	38 592	13 264	12 664	600	12 664	12 664	12 664	12 664
2	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	1 802	704		704	549		549	
3	Chi sự nghiệp y tế	2 882 734	969 938	899 648	70 290	956 398	899 648	956 398	904 481
4	Chi sự nghiệp môi trường	23 940	7 980	7 980		7 980		7 980	
5	Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin	300	100		100	100		100	



STT	Đơn vị	Giai đoạn 2019 - 2021	Số kiểm tra 2019			Dự kiến năm 2020	Trong đó		DK số kiểm tra 2021	Trong đó
			Tổng số	Trong đó			<i>Chi hoạt động thường xuyên</i>	<i>Chi hoạt động thường xuyên</i>		
				KP Chi hoạt động thường xuyên	KP Chi hoạt động không TX					<i>Chi hoạt động thường xuyên</i>
6	Chi sự nghiệp Đảm bảo xã hội	10 290	3 430		3 430	3 430		3 430		
I.1	Văn phòng Sở y tế	48 510	16 570	8 151	8 419	15 970	8 151	15 970	8 151	
1	Chi quản lý hành chính	25 053	8 751	8 151	600	8 151	8 151	8 151	8 151	
2	Chi sự nghiệp y tế	21 510	7 170		7 170	7 170		7 170		
5	Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin	300	100		100	100		100		
3	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	1 647	549		549	549		549		
I.2	Các đơn vị trực thuộc	2 909 148	978 846	904 161	74 685	965 151	904 161	965 151	904 161	
1	Chi Quản lý hành chính	13 539	4 513	4 513		4 513	4 513	4 513	4 513	
2	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	155	155		155					
3	Chi sự nghiệp y tế	2 861 224	962 768	899 648	63 120	949 228	899 648	949 228	899 648	
4	Chi sự nghiệp môi trường	23 940	7 980		7 980	7 980		7 980		
5	Chi sự nghiệp Đảm bảo xã hội	10 290	3 430		3 430	3 430		3 430		
II	Các chương trình, nhiệm vụ (sự nghiệp y tế)	453 000	248 000		248 000	205 000				
1	Quỹ Khám chữa bệnh cho người nghèo	50 000	25 000		25 000	25 000				
2	Tăng cường cơ sở vật chất các bệnh viện, trạm y tế xã	360 000	180 000		180 000	180 000				
3	Mua sắm thiết bị Bệnh viện Ung Bướu kết hợp với mô hình bệnh viện thông minh	43 000	43 000		43 000					

Ghi chú:

- Tiền lương và các khoản phụ cấp tạm tính theo mức lương cơ sở 1.390.000 đồng
- Đối với chương trình nhiệm vụ của ngành năm 2021 sẽ thông báo sau khi các Đề án, dự án, chương trình của giai đoạn 2021 - 2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.